

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DŨNG**

Số: /UBND

V/v loại công trình, liên quan dự án
xây dựng công trình đường bộ cao
tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn
2021-2025, đoạn qua địa bàn xã
Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hành Dũng, 01 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Trung tâm PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 2964/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 07/11/2023 của Trung tâm PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi về việc kiểm tra, xác nhận pháp lý cho các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành (phụ lục 01 của Công văn).

Trên cơ sở biên bản họp cam kết xác nhận loại công trình, với hộ dân ngày 30/11/2023; biên bản họp UBND xã ngày 01/12/2023, UBND xã điều chỉnh lại việc xác nhận loại công trình như sau:

Tất cả các loại công trình: Chuồng heo, chuồng bò, sân phơi, giếng nước, bể nước, bờ kè xây đá, trụ công ngõ, trụ điện, trụ điện thoại bê tông đều là công trình phục vụ đời sống. *Sân phơi, giếng nước, bể nước, trụ công ngõ, trụ điện đây là các công trình, kiến trúc gắn liền với thửa đất ở, phục vụ đời sống hàng ngày của người dân. Sân phơi các hộ đều dùng làm nơi để xe, chỗ ăn cơm; giếng nước dùng để uống; trụ công dùng để bảo vệ tài sản, nhà cửa; bể nước dùng chứa nước uống; trụ điện dùng để kéo điện sinh hoạt; chuồng bò, chuồng heo, máng ăn, trụ rơm để nuôi sống vật nuôi, mang lại cuộc sống cho hộ dân.... Tất cả các hạng mục đều phục vụ đời sống, gắn liền với cuộc sống, ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của hộ dân.*

Danh sách xác nhận kèm theo dưới đây:

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN XÂY DỰNG NHÀ CỬA, VKT XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT NÔNG NGHIỆP (BHK, CLN) CÙNG THỬA ĐẤT Ở ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: TIÊU DỰ ÁN GPMB & TĐC THUỘC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN QUẢNG NGÃI - HOÀI NHƠN THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ HÀNH DỮNG, HUYỆN NGHĨA HÀNH

STT	Họ tên chủ hộ	Nhà cửa, vật kiến trúc					Năm xây dựng	Vị trí xây dựng (hộ dân kê khai)	Ghi chú
		Hạng mục công trình	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
1	Bà Trần Thị Xiểu		2	3	674.6	ONT+CLN	Năm 1998, sửa lại năm 2012		
		Nhà cấp IV.B							Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH							Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Ram dốc							Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông. mặt láng xi măng							Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản							Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C							Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60. không có máy bơm điện. không đầu bơm tay. không nền giếng							Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp							Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch.							Phục vụ đời sống
2	Ông Phạm Ngọc Tân		3	805	363.5	ONT+BHK	năm 1998, sửa lại năm 2000		
		Nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Lấn sơn nước không bả nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Ceramic/Nền gạch hoa xi măng nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền XMLM/Nền gạch hoa xi măng nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống

		Trừ không đóng trần nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có khu vệ sinh nhà cấp III.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Tường chân trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền sàn bằng gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Lăn sơn không bả nhà cấp IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Ceramic/Nền gạch hoa xi măng nhà cấp IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền XM/Nền gạch hoa xi măng nhà cấp IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng đóng trần laphong cấp nhà IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan BTCT						ONT	Phục vụ đời sống
		Gác lững bằng gỗ						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Tường bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền sàn bằng gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Tường bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà vệ sinh VS2						ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà vệ sinh VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK2						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/XM nhà NK2						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/đất nhà NK3						ONT	Phục vụ đời sống
		Khối xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá)						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK4						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/đất nhà NK4						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/đất nhà NK7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60, có máy bơm điện, không đầu bơm tay, không nền giếng						ONT	Phục vụ đời sống
		Có máy bơm điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình		3	909	727.7	ONT+BHK	năm 2000, sửa lại năm 2015		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 909 - TĐĐ: 03						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp III.C điện âm tường						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch sơn nước có bả nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà có gác lửng bằng BTCT						ONT	Phục vụ đời sống

		Lát nền bằng gạch CRM: sàn gác lửng						ONT	Phục vụ đời sống
		Ôp gạch CRM vào tường trụ cột nhà III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát mặt bếp bằng đá GRANIT						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 1-2						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR4: Móng xây đá chẻ, cột xây gạch, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi: Đoạn 2-3						BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø40, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng: sâu 12m						BHK	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 909 - TĐĐ: 03							
		Nhà cấp III.C điện âm tường						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp III.C điện âm tường						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch sơn nước có bả nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch sơn nước có bả nhà cấp III.C						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C						BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						BHK	Phục vụ đời sống
		Lát gạch CRM bậc tam cấp						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/đất nhà NK.7-MH						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR4: Móng xây đá chẻ, cột xây gạch, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi: Đoạn 2-3						BHK	Phục vụ đời sống
4	Ông Huỳnh Giáp		2	56	1328.0	ONT+BHK	Năm 1985, sửa lại năm 2013		
		Nhà cấp IVA						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần gạch ceramic/ nền gạch hoa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch diện tích la phong nhà chính IVA						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Ram dốc						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Trang thờ đơn giản (xây gạch)						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ công móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập có cốt thép. Tấm đan BTCT công nghệ						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM. Trụ công nghệ						ONT	Phục vụ đời sống

		Cổng ngõ khung sắt hộp.						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào: TR3						BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép).						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào: TR6						BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép).						BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đào xây đá ong từ đáy đến thành sâu 10m						ONT	Phục vụ đời sống
		Nền XM. Nền giếng						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép).						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống nhựa PVC F60 , có máy bơm nước, chiều sâu 78m						ONT	Phục vụ đời sống
		Chuồng Bò. CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	Phục vụ đời sống
		Chuồng Heo: CH1						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi BTXM, mặt láng XM.						BHK	Phục vụ đời sống
5	Ông Phan Danh		2	92	1225.3	ONT+BHK	Năm 1990, sửa lại năm 2009		
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Ceramic/Nền gạch hoa xi măng nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có khu vệ sinh nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền bê tông xi măng/Đất nhà NK7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống

		Sân phơi bê tông. mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Bồn hoa						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng khoan ống nhựa PVC Ø120. có máy bơm điện. không đầu bơm tay. không nền giếng						BHK	Phục vụ đời sống
		Chuồng trâu bò CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Xi măng/Nền đất chuồng trâu bò CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Máng ăn cho bò						ONT	Phục vụ đời sống
		Chuồng heo CH1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp						BHK	Phục vụ đời sống
		Trụ công móng. cột BTCT. xây ốp gạch. trát vữa và quét vôi						BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào chân tường. viền tường. viền trụ. cột. gạch Ceramic						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ. cột BTCT lắp ghép. tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi. phần trên lắp đặt lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR2: Móng xây đá chẻ. cột. giằng BTCT; tường xây gạch. quét vôi						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép. tường lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
6	Ông Phạm Ngọc Anh		3	935	556.0	ONT+BHK	Năm 1986, sửa lại năm 2013		
		Nhà cấp: III.B: (Tương tự như nhà cấp III.A nhưng						ONT	Phục vụ đời sống

		mức độ hoàn thiện kém hơn) (lăn sơn nước, điện âm tường)							
		Cộng chênh lệch nền CRM so với gạch hoa xi măng nhà cấp IIIB						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic (trong nhà IIIB)						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép) (đan bếp 1)						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng đá hoa cương (mặt bếp 1)						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic (tường bếp 1)						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng (chân bếp 1)						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát bậc cầu thang bằng đá granit tự nhiên						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng (lăn sơn nước, điện âm tường)						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM so với gạch hoa xi măng nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic (tường trong nhà IV.A)						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK1: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường trát vữa xi măng và quét vôi, nền láng xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền BTXM so với nền xi măng nhà NK1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM so với nền xi măng nhà NK1						ONT	Phục vụ đời sống
		Bê nước xây gạch.						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM so với nền đất nhà NK3						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép)						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM so với gạch hoa xi măng nhà cấp IVB						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM so với nền đất nhà NK3						ONT	Phục vụ đời sống

		Nhà cấp IV.A sơn nước có bả, điện âm tường						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà gác lửng bằng BTCT						ONT	Phục vụ đời sống
		lát nền sàn bằng gạch CRM: gác lửng						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép) (đan BTCT cầu thang)						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường trụ cột gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ đất nhà NK.7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/ đất nhà NK.7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông mặt láng xi măng						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông						BHK	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM vào tường trụ cột: ốp trụ cổng						BHK	Phục vụ đời sống
		Cánh cổng sắt hộp						BHK	Phục vụ đời sống
		Bờ kè xây đá: Xếp đá chẻ 15x20x25cm có chít mạch						BHK	Phục vụ đời sống
7	Ông Ngô Văn Sự		3	552	2033.5	ONT+BHK	Năm 2010		
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền XM/GHXM trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống

		Trừ chênh lệch không đóng trần trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ diện tích nhà vệ sinh không có trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Gác lửng bằng bê tông cốt thép						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM chân tường nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT sàn cầu thang						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp cầu thang ốp gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát cầu thang ốp gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 15cm, vữa xi măng: Lan can						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Lan can						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Tường chân bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT đan bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM: Tường bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát gạch CRM mặt đan bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Bệ rửa						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). Bệ rửa						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà vệ sinh: VS2						ONT	Phục vụ đời sống

		Trừ chênh lệch không ốp gạch men cao 1,4m Nhà VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng. Bếp củi						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng. Bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT bếp củi						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Ram dốc						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền BTXM/ nền đất nhà NK7						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi BT, mặt láng xi măng						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Chuồng Bò: CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền BTXM/ nền đất CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6						BHK	Phục vụ đời sống
		Cửa cổng sắt đẩy lưới B40						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đơn giản						BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
8	Ông Phan Tấn Giới		2	106		ONT+BHK	Năm 1989, sửa lại năm 2006		
		Nhà cấp IVA						ONT	Phục vụ đời sống

		Lăn sơn không bã						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần gạch ceramic/ nền gạch hoa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). Tấm đan BT						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch diện tích la phòng nhà chính IVA						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch tường CRM cao 1,5m. Nhà IVA						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM chân tường cao 0,12m. Nhà IVA						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	Phục vụ đời sống
		Chuồng Bò: CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng. Máng cho bò ăn.(M1,M2,M4)						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Bạc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Ram dốc						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi BT, mặt láng XM						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ đơn giản (xây gạch)						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60 từ mét 13 đến mét 35						ONT	Phục vụ đời sống

		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép). Đoạn AB						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào: TR6						BHK	Phục vụ đời sống
		Cửa khung sắt hộp lưới B40, cao 1,3m						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà vệ sinh: VS1						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch tường ốp gạch CRM cao 1,4m so với 1,8m. VS1						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà tắm: NT2						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). Tầm đan BT nhà tắm NT2						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng. Tường bếp + tường chân bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT đan bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không có cốt thép): thành hầm rút						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT hầm rút						ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép). Đoạn BC, CD						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi BT, mặt láng XM.						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
9	Ông Nguyễn Hữu Viện và bà Huỳnh Thị Kim Phượng		3	775	180.1	ONT	năm 2013		

		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40						ONT	Phục vụ đời sống
10	Ông Huỳnh Vấn		2	396	605.7	ONT+CLN	năm 2003		
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40						CLN	Phục vụ đời sống
11	Ông Nguyễn Nhật		2	83	1395.8	ONT+BHK	Nhà làm năm 17/3/2022		
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng trần la phong nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà vệ sinh VS3						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Xi măng/Đất nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ. cột BTCT lắp ghép. tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi. phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A- B; E-F						BHK	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ bê tông (25 trụ)						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ điện bê tông ≤ 8,5m.						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60. có máy bơm điện. không đầu bơm tay. không nền giếng						ONT	Phục vụ đời sống

		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
12	Ông Trần Trung Vũ		3	826	985.5	ONT	nhà, tường rào 1998, mái hiên 2021		
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Ram dốc + Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Sàn BTCT						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đạn bê tông trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân trang thờ + mặt đan bê tông trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà khác NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền GHXM/Nền đất nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch hoa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60. có máy bơm điện. không đầu bơm tay. không nền giếng						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay,						ONT	Phục vụ đời sống

		nền giếng chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m							
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 14						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 571						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Sàn BTCT						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đạn bê tông trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm, vữa xi măng: Tường chân trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân trang thờ + mặt đạn bê tông trang thờ						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà khác NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền GHXM/Nền đất nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch hoa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
13	Ông Huỳnh Thuộc (chết) - Huỳnh Tín đại diện		2	118	1896.4	ONT+BHK	năm 2000		

		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK6: Nhà khung gỗ, tường đất (hoặc phen tre, lá dừa), mái tôn (hoặc ngói), không có bó hè, nền đất.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.6						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền xi măng/ nền đất nhà NK7						ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá) : Bạc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá) : Ram dốc						ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch, mái ngói						ONT	Phục vụ đời sống
		TR8: Tường rào cột BTCT, tường lắp kẽm gai cao 1,6m						BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
14	Bà Nguyễn Thị Hương (chết) - Bà Võ Thị Bé (đại diện)		3	551	1447.4	ONT+BHK	Năm 2002, sửa lại năm 2019		
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có nhà VS trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CERAMIC/GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR8: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kẽm gai						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt						ONT	Phục vụ đời sống

		thép): Đan bê tông kệ bếp							
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Ốp bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuông heo trên nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn)						ONT	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuông trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/nền đất CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền xi măng/nền đất nhà NK.7						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ: loại xây gạch đá, có hoa văn						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): trụ rơm						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng xây gạch, đá ong, đá chẻ từ đáy đến thành.						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng dk 90, sâu 10m						BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NT4: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường quét vôi, nền láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
15	Ông Nguyễn Công		3	968	1193.6	ONT+BHK	Năm 1998		
		Chuông trâu bò CT1						ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà khác NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Đất nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ BTCT						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Máng ăn cho bò						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Máng ăn cho bò						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông. mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
16	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ông Lê Quốc Hiệp		3	793	550.2	ONT+BHK	Năm 2001		
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà tắm NT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Trần gỗ ván						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Tường chân bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic: Mặt bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Chuồng heo CH1						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Ram dốc + Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống

		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø40. có máy bơm điện. không đầu bơm tay. không nền giếng						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
17	Bà Huỳnh Thị Xuyên - ông Huỳnh Hoài Nhật								
		TR8: tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kèm gai	2	389	457.9	ONT+BHK	Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		TR8: tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kèm gai	2	390	463.7	ONT+BHK	Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
18	Bà Trần Thị Diễm						Năm 1980, sửa lại năm 2006		
		Nhà cấp IV.A/ Lấn son không bả, điện âm tường	2	401	1552.8	ONT+CLN		ONT+CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A						CLN	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền XM/GHXM nhà cấp IV.A						CLN	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần, nhà cấp IV.A						CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH						CLN	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng.						CLN	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn)						CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3						CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK3						CLN	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷						CLN	Phục vụ đời sống

		≤ 15cm, vữa xi măng: Bồn hoa							
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông, tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông						CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40						CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A-B; C-D						CLN	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng ngõ: móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						CLN	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp						CLN	Phục vụ đời sống
		Giếng khoan ống nhựa PVC Ø140, không có máy bơm điện, không đầu bơm tay, không nền giếng						CLN	Phục vụ đời sống
		Có máy bơm điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan thờ						CLN	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch: phía trên nhà tắm						CLN	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột gạch CRM: Nhà tắm, nhà vệ sinh						CLN	Phục vụ đời sống
		Trang (am) thờ cúng: Loại xây gạch đá đơn giản.						CLN	Phục vụ đời sống
		Trụ điện bê tông < 8,5m						CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột	2	398	251.0	ONT+CLN		CLN	Phục vụ đời sống

		BTCT lắp ghép, tường lưới B40							
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40	2	399	245.3	ONT+CLN		CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40	2	400	727.0	ONT+CLN		CLN	Phục vụ đời sống
19	Ông Trần Bảy		3	794	566.4	ONT	Năm 2008		
		Nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền XM/GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nhà vệ sinh VS1						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập có cốt thép (ô văng+hiên)						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát ceramic lan can						ONT	Phục vụ đời sống
		Bậc cấp xây gạch						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK4						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền xi măng/đất nhà NK4						ONT	Phục vụ đời sống
		Bê tông đan bép						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà vệ sinh VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch ốp ceramic cao 1,4m vào tường nhà vệ sinh VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ: Loại xây gạch đá đơn giản						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60						ONT	Phục vụ đời sống
		Mô tơ điện						ONT	Phục vụ đời sống
20	Hộ bà Nguyễn Thị Hậu						Năm 2003		
		Nhà cấp IV.A	3	980	183.9	ONT+BHK		ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CERAMIC/ nền GHXM nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT+BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/đất nhà NK7						ONT+BHK	Phục vụ đời sống

		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch, mái ngói						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2						ONT	Phục vụ đời sống
		TR7: Tường rào cột ống thép, tường lắp lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông kê bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng, có chiều dày $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Trát bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Ốp gạch đan bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống 114, sâu 80m						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	3	981	180.7	ONT+BHK	Năm 2003	ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR7: Tường rào cột ống thép (cọc sắt), tường lắp lưới B40						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH	3	982	457.9	ONT+BHK	Năm 1996	BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						BHK	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2						BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp tường CRM nhà VS.2						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NT4: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường quét vôi, nền láng xi măng						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà NT4						BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ rom						BHK	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 982 - TĐĐ: 03							Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						BHK	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch, mái ngói						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2						BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp tường CRM nhà VS.2						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NT4: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường quét vôi, nền láng xi măng						BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà NT4						BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						BHK	Phục vụ đời sống
21	Ông Huỳnh Sáu						năm 2003		

		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	3	154	929.1	ONT+BHK		BHK	Phục vụ đời sống
22	Hộ bà Nguyễn Thị Cúc (chết) - những người thừa kế gồm các ông (bà): Huỳnh Bảy, Huỳnh Thị Tư, Huỳnh Tám, Huỳnh Ba, Huỳnh Nam, Huỳnh Thanh Cường, Huỳnh Thị Xuân Hương và những người đồng thừa kế chưa xác định khác (nếu có).								
		Giếng xây gạch, đá ong, đá chẻ từ đáy đến thành.	2	62	1664.8	ONT+BHK	Năm 1990	BHK	Phục vụ đời sống
23	Hộ bà Nguyễn Thị Thòi (chết) ông Trần Đình Phúc là người thừa kế trực tiếp quản lý sử dụng cùng với những								

	người đồng thừa kế gồm các ông (bà):Trần Thử,Trần Đức, Trần Thị Ân, Trần Thị Dung, Trần Thị Tình, Trần Thị Hùng và những người đồng thừa kế chưa xác định khác (nếu có).								
		TR5: móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, tường lắp lưới B40	2	33	2381.8	ONT+BHK	năm 1999	BHK	<i>Phục vụ đời sống</i>
		TR10: tường rào gỗ, tre hoặc cây xanh						BHK	<i>Phục vụ đời sống</i>
24	Ông Đào Khắc Kỳ (chết), những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Đào Khắc Thế, Đào Thị Thời, Đào Thị Năm, Đào Khắc Tư, Đào Khắc Sáu và những người đồng thừa kế khác chưa xác								

	định (nếu có).								
		Nhà vệ sinh VS2	3	704	826.4	ONT+BHK	năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch mái lá/ mái ngói (hoặc tôn) nhà VS2						BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp gạch tường nhà VS2						BHK	Phục vụ đời sống
25	Ông Lâm Viết Dũng		3	1038	2083.1	ONT+BHK	năm 2003		
		TR5: móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, tường lắp lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
26	Ông Nguyễn Hữu Hùng và bà Trần Thị Ngọc Tâm						năm 2013		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	3	773	180.2	ONT		ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	3	776	180.7	ONT		ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
27	Ông Nguyễn Trung Bộ		3	926		ONT	năm 2017		
		Nhà cấp III.A (điện âm tường)						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ nhà vệ sinh. Nhà cấp III.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch tường mặt chính nhà cấp III.A không ốp gạch CRM						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp chân tường gạch CRM cao 0,12m. Nhà III.A (tầng 1)						ONT	Phục vụ đời sống

		Ốp chân tường gạch CRM cao 0,12m. Nhà IIIA (tầng 2)						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM tường cao 1,25m. Nhà III.A (tầng 1)						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp đá Granit bậc cầu thang. Nhà III.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Bếp chính						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Bếp chính						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM mặt đan bếp + Tường bếp + Tường chân bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan BT bếp						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần gạch CRM/ nền GHXM. Nhà IV.B						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch phần gạch CRM/ nền XM. Nhà VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng. Bếp củi						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng. Tường chân bếp củi						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT đan bếp củi						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7 - MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều						ONT	Phục vụ đời sống

		dày tường > 15 cm, vừa xi măng. Tường lan can tầng 2: Đoạn 1-2; 3-4							
		Trát tường vừa xi măng. Tường lan can tầng 2						ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM. Tầng 2						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh: Ram dốc						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR2: Móng xây đá chẻ, cột, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi. Đoạn A-B; C-D						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vừa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cổng ngõ khung sắt hộp.						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7						DGT	Phục vụ đời sống
28	Hộ bà Trần Thị Hồng Sương (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn								

	Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Bích Hợp, Nguyễn Quý Anh, Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Hoa Duyên, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Giàu và những người đồng thừa kế chưa xác định khác (nếu có).								
		Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60, có máy bơm điện, không đầu bơm tay, không nền giếng (2 giếng)	3	681	1830.6	ONT	Năm 2020	ONT	Phục vụ đời sống
29	Ông Lê Văn Tiên								
		Nhà cấp IV.A	2	69		ONT	năm 1997	ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.A sơn nước						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà VS trong nhà cấp IV.A						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CERAMIC/GHXM						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp IV.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK2: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường trát vữa xi măng không quét vôi, nền láng xi măng.						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/ nền đất nhà NK.7						ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/ nền đất nhà NK.7						ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).						ONT	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Đất CT1						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ loại xây gạch đá đơn giản						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ bê tông						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đất						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đất từ mét 11 đến mét 15						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng buy bê tông không có cốt thép: Đường kính: $1,4m \leq \varnothing < 1,6m$ sâu 14m						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đất						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đất từ mét 11 đến mét 14						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 2-3						ONT	Phục vụ đời sống
		Hầm Bioga						ONT	Phục vụ đời sống

		Nhà cấp IIIC - điện âm tường	2	78		ONT	năm 2018	ONT	Phục vụ đời sống
		Sơn nước có bả						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C						ONT	Phục vụ đời sống
		Gác lửng bằng bê tông cốt thép						ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Đất Nhà NK.7-MH						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh có móng đá: Bậc tam cấp						ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ công móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM vào tường trụ cột: Ốp trụ công						ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông: Đoạn 2-3						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang (am) thờ cúng: Loại xây gạch đá đơn giản.						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng khoan ø114 sâu 100m						ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch						ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép)						ONT	Phục vụ đời sống
		Khối xây gạch: Bậc cầu thang						ONT	Phục vụ đời sống
30	Bà Võ Thị Rô (chết) - bà Đào Thị Nhân đại diện		3	986		ONT	Năm 2003, sửa lại năm 2020		
		Nhà NK2						ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống

		Nhà vệ sinh VS2						ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch tường nhà vệ sinh không ốp ceramic						ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng ống nhựa PVC, đường kính Ø 60						ONT	Phục vụ đời sống
		Mô tơ bơm nước						ONT	Phục vụ đời sống
31	Ông Đào Khắc Kính (chết) - bà Đào Thị Nhân đại diện		3	985		ONT+BHK	Năm 2003		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
32	Hộ ông Nguyễn Hữu Long		3	774	180.1	ONT	năm 2013		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40						ONT	Phục vụ đời sống
33	Ông Phạm Ngọc		3	927	191.9	ONT	năm 2013		
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo trên nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn)						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn E-F						ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR1: Móng xây đá chẻ, cột, giằng BTCT;						ONT	Phục vụ đời sống

		tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, đoạn trên lắp song sắt hộp: Đoạn B-C							
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
34	Ông Trần Văn Đồng		2	393		ONT	năm 2008		
		Nhà cấp IVA						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch phần gạch ceramic/ nền gạch hoa xi măng						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch diện tích la phòng nhà chính IVA						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Chuồng Bò: CT1						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng. Máng cho bò ăn.						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK3						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK7						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch phần nền xi măng / nền đất						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép). BT trụ rơm						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nền XM.						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nền XM. Khu vực chuồng Bò						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Sân phơi BT, mặt láng XM						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào: TR5						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cửa khung sắt hộp lưới B40, cao 1,5m						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào: TR6						ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		Trụ công móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi						ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch CRM. Trụ công ngõ						ONT	Phục vụ đời sống
		Công ngõ khung sắt hộp.						ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ đơn giản (xây gạch)						ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống nhựa PVC F60, có máy bơm nước, chiều sâu 40m						ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng						ONT	Phục vụ đời sống
		Tấm đan BTCT (Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập có cốt thép)						ONT	Phục vụ đời sống
35	Ông Nguyễn Ngọc Đường (chết) - Ông Nguyễn Ngọc Hậu (đại diện)		3	934	3031.4	ONT+BHK	năm 1990		
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40						BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR8: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kẽm gai						BHK	Phục vụ đời sống
36	Ông Trần Hữu Quang		2	66	2332.7	ONT+BHK	Năm 2022		
		Nhà cấp IV.C	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền xi măng/đất nhà NK7	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		Giếng khoan ống nhựa PVC đk Ø60	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Mô tơ điện	cái					ONT	Phục vụ đời sống
37	Ông Ngô Văn Ngọc và bà Trần Thị Kim Tuyên		2	752		ONT+BHK			
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch							
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp lưới B40	m2				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH	m2				Năm 2017	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/ nền đất nhà NK7-MH	m2				Năm 2017	BHK	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới quy hoạch bị ảnh hưởng							
		Nhà NK7-MH	m2				Năm 2017	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/ nền đất nhà NK7-MH	m2				Năm 2017	BHK	Phục vụ đời sống
38	Ông Phạm Duy Tâm và bà Chế Thị Hà		2	116		ONT+BHK	Năm 2004		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp lưới B40	m2					BHK	Phục vụ đời sống
39	Bà Nguyễn Thị Lan và ông Trần Đức		2	12		ONT+BHK	Năm 2020		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		xây gạch quét vôi, phần trên lắp lưới B40							
40	Ông Ngô Văn Ngọc và bà Trần Thị Kim Tuyên		3	572		ONT+BHK	Năm 2017		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp lưới B40	m2					BHK	<i>Phục vụ đời sống</i>
41	Ông Trần Hai và bà Phạm Thị Đồng		2	418		ONT+BHK	Năm 2001		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp lưới B40	m2					BHK	<i>Phục vụ đời sống</i>
42	Hộ bà Võ Thị Bông		2	68		ONT	Năm 2000		
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A-B	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40: Đoạn B-C; E-F	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép): Đường BTXM	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
43	Ông Phan Đình Phần		2	383		ONT+BHK	Năm 2019		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch							
		Nhà cấp: III.C: Nhà 1 tầng, móng, cột	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		BTCT, tường gạch, hiên BTCT, mái ngói hoặc tôn, trần ván ép hoặc nhựa - Điện âm tường						
		Sơn nước có bã nhà cấp III.C (KV2)	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp III.C	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi xi măng	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch	2	52		BHK		
		Nhà cấp: III.C: Nhà 1 tầng, móng, cột BTCT, tường gạch, hiên BTCT, mái ngói hoặc tôn, trần ván ép hoặc nhựa - Điện âm tường	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Sơn nước có bã nhà cấp III.C (KV2)	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp III.C	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2				BHK	Phục vụ đời sống

		Nhà NK2: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường trát vữa xi măng không quét vôi, nền láng xi măng.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp tường nhà VS.2	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Trát bếp	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: tường bếp	m2					BHK	Phục vụ đời sống
44	Hộ bà Nguyễn Thị Phụng		3	799.0		ONT	Năm 2015		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch							Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: III.C: Nhà 1 tầng, móng, cột BTCT, tường gạch, hiên BTCT, mái ngói hoặc tôn, trần ván ép hoặc nhựa	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lăn sơn nước nhà cấp III.C	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp III.C	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ, cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông tủ đựng lúa	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tủ đựng lúa	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ nền đất nhà NK3	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8\text{m} \div \leq 12\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 20	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $> 10\text{cm} \div \leq 15\text{cm}$, vữa xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép)	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Tường rào TR1: Móng xây đá chẻ, cột, giằng BTCT; tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, đoạn trên lắp song sắt hộp: Đoạn A-B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn D-E	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá, có hoa văn.	cái					ONT	Phục vụ đời sống
45	Hộ bà Nguyễn Thị Bồng		2	107		ONT	Nhà làm 2005; tường rào công ngõ 2013		
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 107 - TĐĐ: 02							
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/Gạch hoa nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bép	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Tường chân bép	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bép	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).							
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS3: Nhà vệ sinh xây gạch, từ đất đến bệ ngói bao che bằng gạch, mái tôn	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NT5: Móng xây đá, tường xây gạch, mái tôn, tường không trát, nền láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng buy bê tông có cốt thép đường kính $1.2m \leq \varnothing \leq 1.4m$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A-B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép. tường lưới B40: Đoạn C-D	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
46	Ông Phan Tấn Tiến và bà Nguyễn Thị Tòa		2	384		ONT+BHK			
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi							

		nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 384 - TBD: 02							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2				Năm 2002	ONT	Phục vụ đời sống
		Lăn sơn nước không bả nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK2: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường trát vữa xi măng không quét vôi, nền láng xi măng.	m2				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch	m3				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống

		(hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).							
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2				Năm 2003	ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng khoan ống nhựa PVC Ø114, không có máy bơm điện, không đầu bơm tay, không nền giếng	md				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp	m3				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 1-2; 3-4	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đất sâu 10m	md				Năm 2000	BHK	Phục vụ đời sống

		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 52 - TĐĐ: 02		2	52	ONT+BHK			
		Nhà NK7-MH: Mái hiện cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2				Năm 2003	BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NT1: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường ốp gạch Ceramic cao 1,4m, nền lát gạch Ceramic	m2				Năm 2002	BHK	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
47	Hộ ông Trần Đình Phúc		1	240		ONT+BHK	Nhà làm năm 1980, tường rào 1999		
		Phần NC-VKT bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 240 - TĐĐ: 01							
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bệ + Đan bê tông trang thờ	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bếp							
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch mái lợp tranh/mái ngói (tôn) nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng buy bê tông có cốt thép đường kính $1.2\text{m} \leq \varnothing \leq 1.4\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Nền giếng láng xi măng và có xây bó nền.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 239 - TBĐ: 01	1	239		CLN			
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch mái lợp tranh/mái ngói (tôn) CT1	m2					CLN	Phục vụ đời sống

		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Tường chuồng trâu	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR2: Móng xây đá chẻ, cột, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi: Đoạn B-C	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Đoạn A-B;C-D	m2					CLN	Phục vụ đời sống
48	Ông Trần Đức Hỷ						Năm 2002		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 371 - TĐĐ: 02	2	371		ONT+LNK			
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng - Điện âm tường	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sơn nước có bả nhà cấp IV.A (KV2)	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Sàn BTCT	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Làm trần gỗ dán	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Tường nhà	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: cột nhà + tường bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Lát nền bằng gạch granit: Bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng - Điện âm tường	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Sơn nước có bả nhà cấp IV.A (KV2)	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Tường nhà	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: bậc tam cấp	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Trụ cổng	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Móng và trụ bể nước	m3					CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp	m3					CLN	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông	m2					CLN	Phục vụ đời sống

		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3					CLN	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 429 - TĐĐ: 02	2	429		ONT+LNK			
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 40	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
49	Ông Đào Khắc Thế và bà Nguyễn Thị Phấn		3	786		ONT	Năm 2002		

		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 786 - TĐĐ: 03							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà có gác lửng bằng bê tông cốt thép	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bệp	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan cầu thang	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bệp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Máng ăn cho bò	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc cầu thang	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.						
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ nền đất nhà NK3	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK6: Nhà khung gỗ, tường đất (hoặc phen tre, lá dừa), mái tôn (hoặc ngói), không có bó hè, nền đất.	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch không ốp tường nhà VS.2	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NT1: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường ốp gạch Ceramic cao 1,4m, nền lát gạch Ceramic	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch không ốp gạch tường nhà NT1	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Xi măng chuồng heo CH1	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền	m2				ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).							
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8m \div \leq 12m$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 14	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8m \div \leq 12m$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 14	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ bê tông	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Trừ chênh lệch nền XM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
50	Ông Trần Trung Tầng		3	821		ONT	Nhà làm năm 2001; Mái hiên 2019		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 821 - TĐĐ: 03							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà có gác lửng bằng bê tông cột thép	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp + Đan bê tông tủ bếp + Đan bê tông tủ phòng ngủ + Đan bê tông phía trên trụ nước	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Tường chân bếp + Tường chân tủ bếp + Tủ phòng ngủ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp + 2 mặt tường chân tủ bếp + tủ phòng ngủ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Tường bếp + Tường nhà	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Ceramic/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền GHXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có	m3					ONT	Phục vụ đời sống

		móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc							
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi: Trụ nước	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Máng ăn cho bò	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8\text{m} \div \leq 12\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 14	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8\text{m} \div \leq 12\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 14	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch hoa xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
51	Ông Phạm Ngọc Thiệu và		2	117		ONT+BHK	Nhà làm 2019, tường rào năm 2009		

	bà Nguyễn Thị Thái								
		Nhà cấp: III.C: Nhà 1 tầng, móng, cột BTCT, tường gạch, hiên BTCT, mái ngói hoặc tôn, trần ván ép hoặc nhựa - Điện âm tường	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Sơn nước có bả nhà cấp III.C (KV2)	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp III.C	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bê tơ hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Ốp đá GRANIT vào tường: Ốp bếp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền GHXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Lát nền, sàn bằng gạch hoa xi măng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		(hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).							
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Trụ cổng ngõ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A-B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 3-4- 1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Tường bê tông đoạn 1-2	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Tường bê tông đoạn 2-3	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40: Đoạn 1-2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR8: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kèm gai: Đoạn 2-3	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ điện bê tông ≤ 8,5m.	trụ					ONT	Phục vụ đời sống
52	Ông Nguyễn Quý Anh và bà Huỳnh Thị Kim Chi		3	865		ONT+BHK	Năm 2003		
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm	md					ONT	Phục vụ đời sống

		điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m: sâu 12md							
53	Ông Nguyễn Nghị và bà Dương Thị Nghĩa Hòa		3	697		ONT+BHK	Nhà 2010, mái hiên 2020, tường rào 2018		
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 697 - TBĐ: 03							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Sàn BTCT	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bép	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Tường chân bép	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bép	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Mặt đan bép + Tường bép	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc							
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan BTCT	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8m \div \leq 12m$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 20	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (có cốt thép)	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR7: Tường rào cột ống thép (cọc sắt), tường lắp lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
54	Ông Phạm Thanh và Bà Tôn Thị Ánh Ngọc		3	784		ONT+BHK	Năm 2000		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 784 - TĐĐ: 01							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lấn sơn nước không bả nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Làm trần gỗ dán	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp + Đan bê tông trang thờ	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bếp + Tường chân trang thờ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp + 2 mặt tường chân trang thờ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: tường bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền sàn bằng gạch CRM: Mặt đan trang thờ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền bằng đá hoa cương, tiết diện đá $\leq 0,16\text{ m}^2$	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CERAMIC/XM nhà cấp IV.C	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK2: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường trát vữa xi măng không quét vôi, nền láng xi măng.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic: Bể nước xây gạch	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Máng ăn cho bò	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR7: Tường rào cột ống thép (cọc sắt), tường lắp lưới B40	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m	md					BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 20	md					BHK	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng buy bê tông có cốt thép đường kính 1,4m ≤ Ø ≤ 1,6m	md					BHK	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					BHK	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 784 - TĐĐ: 01							
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
55	Ông Phạm Thanh và		2	129		ONT+BHK	Nhà 1992, MH, TR		

	bà Phan Thị Tuyền						2003, CH1 2000		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng - Điện âm tường	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Sơn nước có bả nhà cấp IV.A (KV2)	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột gạch CRM: Tường nhà cao 1,3m	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/Gạch hoa nhà cấp IV.B	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng: Tường bếp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trát tường vữa xi măng: Trát bếp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp tường nhà VS.2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Ram dốc	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường > 10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng: Máng ăn CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Láng nền sàn không đánh màu: Máng ăn	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: Máng ăn CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR7: Tường rào cột ống thép (cọc sắt), tường lắp lưới B40	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Ram dốc	m3					ONT	Phục vụ đời sống

		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng xây gạch, đá ong, đá chẻ từ đáy đến thành.	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Nền giếng láng xi măng và có xây bó nền.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn B-C	m2					BHK	Phục vụ đời sống
56	Ông Huỳnh Văn Đường		2	410		ONT+BHK	Năm 2002		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lấn son nước không bả nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không có trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cấu kiện độc lập (có cốt thép) (đan BTCT trong nhà)	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Óp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic (tường trong nhà)	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/Gạch hoa nhà cấp IV.B	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bếp và tủ bếp	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic (mặt bếp và tủ bếp)	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic (tường bếp và tủ bếp)	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường >10cm ÷ ≤ 15cm, vữa xi măng (chân bếp và tủ bếp)	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: (chân bếp và tủ bếp)	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bề tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NT1: Móng xây đá, tường xây gạch, mái ngói (hoặc tôn), tường ốp gạch Ceramic cao 1,4m, nền lát gạch Ceramic	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiện cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		CH1: Chuồng heo nền lán xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt lán xi măng	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40: Đoạn A-B	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 1-2;3-4	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn 4-5	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR3: Móng xây đá chẻ, cột bê tông; tường xây gạch cao 0,8m, quét vôi, phần trên lắp dựng lam bê tông: Đoạn 2-3	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m3					BHK	Phục vụ đời sống

		Ôp gạch vào tường, trụ, cột, gạch Ceramic	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cấu kiện độc lập (có cốt thép) (Đan BTCT công nghệ)	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng buy bê tông có cốt thép đường kính $1.2m \leq \varnothing \leq 1.4m$	md					BHK	Phục vụ đời sống
		Nền giếng láng xi măng và có xây bó nền.	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					BHK	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng: Hầm biogas	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cấu kiện độc lập (không cốt thép): Hầm biogas	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Hầm biogas	m3					BHK	Phục vụ đời sống
		Giếng khoan ống nhựa PVC Ø120, không có máy bơm điện, không đầu bơm tay, không nền giếng	md					BHK	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					BHK	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị ảnh hưởng nằm ngoài ranh giới qui hoạch							
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					BHK	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới	m2					BHK	Phục vụ đời sống

		xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40							
57	Hộ ông Trần Thiên		2	17		ONT+CLN	Năm 1998		
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 17 - TĐĐ: 02							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: tường bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói	m2					CLN	Phục vụ đời sống

		(hoặc tôn), bề tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.						
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc	m3				CLN	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch hoa xi măng	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ nền đất nhà NK3	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK4: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường đất (hoặc phen tre, lá dừa), mái tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền bê tông xi măng/Đất nhà NK4	m2				CLN	Phục vụ đời sống
		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2				ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2				ONT	Phục vụ đời sống

		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Máng ăn	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ bê tông	m3					CLN	Phục vụ đời sống
		Trang thờ xây gạch đá đơn giản	cái					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ. cột BTCT lắp ghép. tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi. phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn A-B; E-F	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 17 - TĐĐ: 02							
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ nền đất nhà NK3	m2					CLN	Phục vụ đời sống

		CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viên đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất chuồng trâu bò CT1	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường ≤ 10cm. vữa xi măng: Máng ăn	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ. cột BTCT lắp ghép. tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi. phần trên lắp đặt lưới B40: Đoạn B-C; D-E	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR4: Móng xây đá chẻ, cột xây gạch, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR2: Móng xây đá chẻ, cột, giằng BTCT; tường xây gạch, quét vôi	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Trụ công móng, cột BTCT, xây ốp gạch, trát vữa và quét vôi	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Cánh cổng sắt hộp	m2					CLN	Phục vụ đời sống
		Giếng xây gạch, đá ong, đá chẻ từ đáy đến thành.	md					CLN	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đổ tại chỗ cho cầu kiện độc lập (không cốt thép): Đường BTXM	m3					CLN	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 429 - TĐĐ: 02		2	429	ONT+CLN			

		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$. vữa xi măng: Tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: tường bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch CRM: Mặt đan bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK3: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường xây gạch (hoặc đá ong), mái tôn (hoặc ngói), tường không trát, nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/ nền đất nhà NK3	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK4: Nhà khung gỗ, móng đá (hoặc gạch), tường	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		đất (hoặc phen tre, lá dừa), mái tôn (hoặc ngói), nền đất.							
		Cộng chênh lệch nền bê tông xi măng/Đất nhà NK4	m2					ONT	Phục vụ đời sống
58	Ông Nguyễn Bá Trữ (chết) và bà Nguyễn Thị Lang (chết), những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Ngọc Lễ, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Ngọc Viên, Nguyễn Thị Ngọc Vui, Nguyễn Thị Ngọc Mừng, Nguyễn Ngọc Bình, Nguyễn Thị Ngọc Chiến và những người đồng thừa kế chưa xác định khác (nếu có).		3	910		ONT+BHK	Năm 2003		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 910 - TĐĐ: 03							
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Trụ bê tông	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch không ốp tường nhà VS.2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch mái lá/ mái ngói (hoặc tôn) nhà VS2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ,	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40							
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc nằm ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 910 - TĐĐ: 03							<i>Phục vụ đời sống</i>
		CH1: Chuồng heo nền láng xi măng, tường xây gạch (hoặc đá), mái ngói (hoặc tôn).	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền XM/Đất nhà NK.7-MH	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
59	Hộ bà Võ Thị Đàm		2	155.0		ONT+BHK	Nhà 1998, MH 2000, TR 1999		
		Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 155 - TĐĐ: 02							
		Nhà cấp: IV.A: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM; 1 tầng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Lấn sơn nước không bả nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/GHXM nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Trừ không đóng trần nhà cấp IV.A	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

		Trừ không có nhà vệ sinh trong nhà cấp IV.A	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà có gác lửng bằng gỗ	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà cấp: IV.C: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, hoặc tôn, không có sê nô, ô văng; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS2: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái ngói (hoặc tôn), bề tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/XM nhà VS.2	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cầu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bê tông bếp + Đan bê tông hè	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bếp + Tường chân hè	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp + 2 mặt tường chân hè	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gồ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng xây gạch, đá ong, đá chẻ từ đáy đến thành.	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Cánh cửa sắt hộp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trụ cổng móng xây đá, cột xây gạch, trát vữa và quét vôi	m3					ONT	Phục vụ đời sống

		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
60	Ông Nguyễn Công và bà Trần Thị Khanh		3	571.0		ONT	nhà và tường rào xây 1998, mái hiên 2021		
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 571 - TĐĐ: 03							
		Nhà cấp: IV.B: Nhà móng đá, tường gạch chịu lực, mái ngói, nền lát gạch hoa XM, không có sê nô; 1 tầng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền CRM/GHXM nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trừ chênh lệch nền Xi măng/Gạch hoa nhà cấp IV.B	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà VS1: Nhà vệ sinh (có hoặc không có nhà tắm), tường gạch, mái bằng BTCT, bể tự hoại, tường ốp gạch men cao 1,4m, nền xi măng.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền Ceramic/Xi măng nhà vệ sinh VS1	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Bể nước xây gạch	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Làm trần gỗ dán	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu xây gạch hoàn chỉnh (có móng đá): Bậc tam cấp + Ram dốc	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	Phục vụ đời sống

		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Kết cấu bê tông đúc sẵn (lắp ghép) cho cấu kiện độc lập (có cốt thép): Đan bếp và tủ bếp	m3					ONT	Phục vụ đời sống
		Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10\text{cm}$, vữa xi măng: Tường chân bếp + Tường chân tủ bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Trát tường vữa xi măng: 2 mặt tường chân bếp + 2 mặt tường chân tủ bếp	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic (mặt bếp và tủ bếp)	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Ốp gạch vào tường. trụ. cột. gạch Ceramic: Tường bếp + Tủ bếp + Tường nhà	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8\text{m} \div \leq 12\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Có mô tơ điện được cộng thêm (chỉ tính hao hụt)	mô tơ					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng chiều sâu $> 8\text{m} \div \leq 12\text{m}$	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 có chiều dài từ mét thứ 13 đến mét thứ 15	md					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Tường rào TR8: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kẽm gai	m2					ONT	Phục vụ đời sống
		Phần nhà cửa. vật kiến trúc nằm							

		ngoài ranh giới qui hoạch bị ảnh hưởng trên thửa 571							
		Nhà NK7-MH: Mái hiên cột thép (hoặc gỗ, hoặc bê tông), xà gỗ thép (hoặc gỗ), lợp tôn (hoặc ngói), nền đất.	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Cộng chênh lệch nền BTXM/Nền đất nhà NK7-MH	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>
		Tường rào TR8: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lắp kẽm gai	m2					ONT	<i>Phục vụ đời sống</i>

Trên đây là ý kiến của UBND xã Hành Dũng, đề nghị Trung tâm PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi căn cứ các quy định pháp luật, để thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT/PCT UBND xã;
- Lưu VT, UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn

